TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 17/2018/HSST Ngày: 29 - 5 - 2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Khắc.

2. Bà Quách Thị Tình.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị H; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987; tại xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKHKTT: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Mạnh H; con bà: Tạ Thị Ph; có chồng là Trần Bá Tr và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt truy nã và tạm giam kể từ ngày 08/02/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Trịnh Thị N; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn Án Đình, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn Phú Ninh, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Lưu Thị Q; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Chị Lê Thị L; sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Án Đình, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Xuất phát từ việc cho rằng Trần Thị H, người xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành nói xấu mình có quan hệ tình cảm với lái xe chở công nhân của nhà xe XXX, nên vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 12/6/2017, Trịnh Thị N, người xã Thạch Bình gặp H ở cổng Công ty S&H VINA thuộc địa phận thôn Tân Lý, xã Thành Tâm, Ninh gọi H lại để hỏi rõ lý do, thì giữa N và H xảy ra cãi vã, xô xát đánh nhau. H dùng tay túm tóc, giằng co và đánh N bị thương, sau đó được mọi người can ngăn, đưa N vào Trạm y tế xã Thành Tâm sơ cứu vết thương. Ngày 13/6/2017, N đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thành, đến ngày 16/6/2017 thì ra viện.

Kết quả khám thương ban đầu tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 12/6/2017 và bản sao hồ sơ bệnh án xác định Trịnh Thị N bị các vết thương sau:

- Vết thương rách da vùng gốc mũi, chiều hướng từ trên xuống dưới, chếch từ phải qua trái, dài 2,5 cm, bờ mép sắc gọn;

- Vết thương vành tai trái dài 01 cm, bờ mép sắc gọn;

- Vết thương rách da mặt trong 1/3 dưới cánh tay trái, dài 01 cm;

- Vết thương tại 1/3 giữa cánh tay trái, chiều hướng từ trong ra ngoài, dài 6cm, sâu 1,5 cm, bờ mép sắc gọn;

- Vết thương rách da, tại 1/3 dưới cẳng tay trái, dài 8 cm, rộng 0,2 cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài, bờ mép sắc gọn.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 290/2017/TTPY ngày 03/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổn thưởng cơ thể của Trịnh Thị N do thương tích gây nên là 11%.

Kết luận giám định Pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 291/2017/TTPY ngày 03/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Các vết thương trên cơ thể Trịnh Thị N do vật có cạnh sắc hoặc cạnh sắc nhọn gây nên

Bị cáo, người bị hại, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTT, ngày 19/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trần Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự (sau đây được viết tắt là BLHS) năm 1999.

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; xử phạt Trần Thị H từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù, bị cáo được trừ thời hạn tạm giam trước đó.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại thỏa thuận, bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) gồm các khoản:

- Tiền công cho người đi chăm sóc trong thời gian điều trị 05 ngày x 200.000đ/ngày = 1.000.000đ;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe = 4.000.000đ

- Tiền tổn thất tinh thần 15 tháng lương tối thiểu x 1.300.000đ/tháng = 19.500.000đ;

- Tiền chi phí đi lại khi đi giám định sức khỏe = 500.000đ;

- Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và nghỉ tại nhà 2.500.000đ.

Đại diện VKSND đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Bị cáo Trần Thị H khai nhận: Sáng ngày 12/6/2017, bị cáo đi làm, vừa xuống khỏi xe thì N lại túm tóc dúi đầu bị cáo xuống và đánh bị cáo. Bị cáo và N đánh nhau tầm 05 - 07 phút thì có người đàn ông vào can ngăn và có 01 - 02 người vào đẩy bị cáo và N ra, trong đó có Q đi cùng xe với bị cáo có chứng kiến và đẩy bị cáo đi vào xưởng. Trong quá trình đánh nhau, bị cáo có đeo 01 đồng hồ và 02 chiếc nhẫn bên tay phải và 01 chiếc bên tay trái.

Người bị hại Trịnh Thị N khai: Khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 12/6/2017, chị đi xe ô tô XXX đi làm tại công ty S&H VINA, sau khi xuống xe thì chị đợi H để nói chuyện. Trong lúc tranh cãi thì H chỉ mặt chị nên chị dùng tay phải gạt tay của H thì H xông vào túm và giật tóc chị nên chị cũng túm tóc của H và giằng co, giật tóc nhau. Sau đó mọi người vào can ngăn gạt chị và H ra, chị thấy cánh tay trái và mặt bị chảy máu, còn bị thương lúc nào thì không rõ. Chị chỉ thấy mình bị thương, máu chảy chứ chị không nhìn thấy H cầm hung khí gì gây thương tích cho chị. Sau đó chị được mọi người đưa vào Trạm y tế xã Thành Tâm để băng bó vết thương. Ngày 13/6/2017, chị đến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện Thạch Thành, đến ngày 16/6/2017 thì ra viện. Tại phiên tòa, chị đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Thị Th khai: Vào khoảng 06 giờ 35 phút, ngày 12/6/2017, chị đi xe ô tô XXX đi làm, đến cổng công ty S&H VINA, vừa xuống xe thì N rủ chị đi lại nói chuyện với H. Khi H vừa xuống xe thì N và H có nói chuyện qua lại với nhau, H xông vào túm tóc N để giật thì N cũng túm tóc H và giằng co, giật tóc nhau. Chị vào can ngăn, thấy N bị thương ở vùng sống mũi và tay, bị chảy máu. Sau đó, L đưa N vào Trạm y tế xã Thành Tâm để sơ cứu. Khi H và N đánh nhau, chị không thấy ai cầm hung khí gì cả.

Người làm chứng Lưu Thị Q khai: Vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 12/6/2017, chị vừa xuống xe chở công nhân ở khu vực cổng công ty S&H VINA, đi mua đồ ăn sáng thì thấy N và H đang đánh nhau, N túm tóc H kéo ngược về phía trước còn H dùng tay bả vào mặt N, có một người đàn ông vào can ngăn, H và N không đánh nhau nữa, H xếp hàng vào công ty. Khi H và N đánh nhau, chị không thấy ai cầm hung khí gì cả, chỉ nhìn thấy H trên tay đeo 02 chiếc nhẫn, một chiếc có gắn mặt đá và một chiếc nhẫn tròn không có mặt đá.

Người làm chứng Lê Thị L khai: Vào khoảng 06 giờ 40 phút, ngày 12/6/2017, chị vừa xuống xe chở công nhân ở khu vực cổng công ty S&H VINA, đi mua đồ ăn

sáng, quay lại thì thấy H đang dùng tay túm tóc N. Sau đó có người đàn ông vào can ngăn, N bị thương, chảy máu ở tay. L đưa N vào Trạm y tế xã Thành Tâm để sơ cứu. Khi H và N đánh nhau, chị không thấy ai cầm hung khí gì cả.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 06 giờ 40 phút ngày 12/6/2017, tại khu vực trước cổng Công ty S&H VINA thuộc địa phận thôn Tân Lý, xã Thành Tâm, huyện Thạch Thành, Trần Thị H đã đánh gây thương tích cho chị Trịnh Thị N, làm chị N bị tổn thương cơ thể 11%.

Về vật gây thương tích, bị cáo khai chỉ dùng tay đánh chị Trần Thị N, không sử dụng loại hung khí nào cả. Tuy nhiên, tại thời điểm này trên tay bị cáo có đeo 03 chiếc nhẫn, trong đó 01 chiếc nhẫn vàng tây, mặt hình bầu dục có 02 đầu nhọn, 01 chiếc nhẫn bạc mặt có cạnh gắn đá, 01 chiếc nhẫn mỹ ký có gắn mặt đá. Khi dùng tay đánh chị N, bị cáo không nghĩ đến việc nhẫn đeo trên tay có thể gây thương tích cho chị N. Về phần người bị hại và nhân chứng Lê Thị L, Lưu Thị Q và Nguyễn Thị Th đều xác định những vết thương của chị N là do H gây nên, còn không nhìn thấy H dùng vật gì để gây thương tích cho chị N. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cũng không xác định được cụ thể vật gây thương tích cho chị N, nên không đủ căn cứ để xác định hung khí và tính chất hung khí gây án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn tại địa phương, xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ.

Tại thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 12/6/2017) BLHS năm 1999 đang có hiệu lực thi hành nên bị cáo bị khởi tố theo khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Tại thời điểm xét xử (ngày 29/5/2018) BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực, nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận Trần Thị H đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. So sánh quy định tại khoản 1

Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 có khung hình phạt bằng nhau. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bổ sung thêm tình tiết định khung, nếu áp dụng BLHS năm 2015, sửa đổi năm 2017 để xét xử sẽ gây bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nghĩ cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để áp dụng các quy định của BLHS năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo Quyết định truy nã. Nghĩ cần lên cho bị cáo một mức án phù hợp và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian. Thời gian bị cáo bị tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là phụ nữ, có hai con còn nhỏ, từ trước đến nay chưa có sai phạm gì, hoàn cảnh gia đình khó khăn, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, bị cáo bồi thường cho người bị hại 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội: xử phạt Trần Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 08/02/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự (sau đây viết tắt là BLDS) năm 2015, buộc bị cáo Trần Thị H bồi thường cho chị Trịnh Thị N 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Khoản tiền bồi thường này được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Từ khi chị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe, hàng tháng Trần Thị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 BLDS trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Trần

Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Khắc **Quách Thị Tình** **Đào Anh Đức**